TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **182**/2023/HSST
Ngày: 29/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Nguyễn Quang Hiển

2) Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2023/HSST, ngày 18 tháng 09 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TAT,** sinh năm 1984 tại NA; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Khu 2, xã XA, huyện HH, tỉnh PT. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông THT, sinh năm 1956 và bà ĐTH, sinh năm 1960; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là NTH, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000346 lập ngày 04/8/2023 tại Công an huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền sự, 02 tiền án.

- Bản án số 64 ngày 06/05/2020 Tòa án thành phố VY, VP xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (Chưa xóa án tích)

- Bản án số 33 ngày 27/8/2021 Tòa án huyện HH, PT xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/11/2022 chấp hành xong án phạt tù. (Chưa xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 10/11/2005 Công an thị trấn PL, huyện BT, tỉnh LC xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 24 ngày 11/10/2006 Tòa án huyện BT, LC xử 01 năm tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 15/7/2023, đến ngày 24/7/2023 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt)

- ***Người bị hại***: Chị TTD, sinh năm 1973; địa chỉ: Căn hộ SH2B – 32, khu đô thị VHOP, ĐT, G, H. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Anh PNT, sinh năm 1993; địa chỉ: 156B, CV 2, TQ, G, H. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2023, chị TTD, sinh năm 1973, trú tại: căn hộ SH2B-32 khu đô thị VHOP, xã ĐT, G, H trình báo Công an xã ĐT thuộc Công an huyện G về việc: Ngày 14/7/2023, tại nhà chị D bị kẻ gian vào lấy trộm chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI màu trắng, đã qua sử dụng.

Qua rà soát camera, Cơ quan Công an xác định được đối tượng TAT, sinh năm 1984, ĐKHKTT: Khu 2, XA, HH, PT thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện của chị TTD. Cơ quan Công an đã triệu tập đối tượng T để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan diều tra, TAT khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2023, TAT đi bộ chơi ở đường SH 6, khu đô thị VHOP, xã ĐT, G, H, T thấy căn hộ SH2B-32 của chị TTD, cửa kính nhà mở, trong nhà có dựng chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI màu trắng ở sát cửa kính, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, không ai trông giữ. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện này để bán lấy tiền tiêu. T đi vào trong nhà, ngồi lên xe đạp điện, mở khóa điện, tăng ga điều khiển chiếc xe này đi ra khỏi nhà và đi về hướng trường Học Viện Nông nghiệp Việt Nam để tìm nơi bán xe. T đi xe đạp điện đến cửa hàng thực phẩm sạch LA ở số 156B CV 2, thị trấn TQ, G, H. Tại đây, T gặp chủ cửa hàng là anh PNT sinh năm 193, T đã bán chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được cho anh NT với giá 1.500.000 đồng. Anh NT đã thanh toán tiền mua xe đạp điện cho T bằng hình thức chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng từ tài khoản 166980879 của Vpbank mang tên PNT đến toàn khoản 0961234822 của Vpbank mang tên TAT, ngoài ra anh NT trả cho T 100.000 đồng tiền mặt. Số tiền bán chiếc xe đạp điện sau đó T đã ăn tiêu hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI màu trắng của anh PNT mua của T.

Tại kết luận giám định tài sản số 114 ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI, màu trắng, cũ đã qua sử dụng có giá trị 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKSGL ngày 17 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo TAT phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo TAT khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt TAT 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 468, 584, 585, 586, 588 Bộ luật dân sự.

Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo bồi thường, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh PNT số tiền 1.500.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo TAT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là chị TTD và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh PNT đã được tống đạt hợp lệ, chị D, anh NT vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 14/7/2023, tại căn hộ SH2B-32 khu đô thị VHOP thuộc xã ĐT, G, H, TAT sinh năm 1984 đã có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI, màu trắng, trị giá 3.500.000 đồng của chị TTD.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI trị giá 3.500.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo TAT phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 64 ngày 06/05/2020 Tòa án thành phố VY, VP xử TAT 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 06/05/2020 về tội

Trộm cắp tài sản. Bản án này chưa được xóa án tích thì bị cáo tiếp tục phạm tội mới vào ngày 25/5/2021 (giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng) và bị Tòa án huyện HH, PT xét xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 33 ngày 27/8/2021. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này ngày 27/11/2022.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự: Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới. Vì vậy, cả 2 tiền án nêu trên của TAT đều chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngoài 02 tiền án chưa được xóa án tích bị tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nhân thân bị cáo TAT còn có 01 tiền sự hết thời hiệu và 01 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 10/11/2005 Công an thị trấn PL, huyện BT, tỉnh LC xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 11/10/2006 Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh LC xử phạt 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, liên tiếp thực hiện các hành vi phạm tội về các tội xâm phạm sở hữu. Đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/7/2023, Cơ quan điều tra – Công an huyện G ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI màu trắng cho chị TTD. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh PNT là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo TAT hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng là tiền anh NT đã bỏ ra để mua chiếc xe đạp do T trộm cắp. Đây là yêu cầu hợp pháp, do khi mua anh NT không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Vì vậy, cần buộc bị cáo TAT phải hoàn trả cho anh PNT số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh PNT, là người mua chiếc xe đạp điện nhãn hiệu THELI màu trắng do TAT bán, anh NT không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo TAT phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30; 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo TAT 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2023.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo TAT phải bồi thường cho anh PNT số tiền 1.500.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm

2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc